

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày: 27-02-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đặng Quang Hoạch**

Ông **Đinh Xuân Dậu**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Quỳnh Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông **Trần Phú Lộc** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 326/2023/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HSST-QĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2024/TB-TA ngày 19/02/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1962; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1937; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1937; Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Họ tên vợ Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; Có 02 con lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1994.

Tiền án:

Ngày 02/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 102/2014/HSST (Bị cáo đóng tiền phạt và tiền án phí vào ngày 22/02/2024).

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/12/2022, H đến quán nước không tên do bà Nguyễn Thị Diệu T quản lý buôn bán, thuộc ấp Q, xã Q, huyện T, Đồng Nai để uống cà phê thì thấy Vũ Minh C, Nguyễn Minh Q, Trần Minh C1, Trương T1, L Cẩm Sáng, Tôn Thất T2, Trần Xuân H1, cùng một số đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) đang ngồi xem đá gà qua mạng và thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền từ việc cá cược các trận gà xem trên mạng nên H cùng tham gia. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Công an huyện T phối hợp Công an xã Q tiến hành kiểm tra hành chính, lập biên bản ghi nhận sự việc tạm giữ số tiền 14.400.000 đồng và 08 điện thoại di động các loại đồng thời đưa các đối tượng trên về trụ sở làm việc. Quá trình kiểm tra hành chính thì có một số đối tượng bỏ chạy. Sau đó, Công an xã Q đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Nguyễn Văn H mang theo 1.800.000 đồng và sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt cược 02 trận gà, cụ thể: trận thứ nhất H cá cược trực tiếp thắng thua với Trương T1 với số tiền đặt cược là 100.000 đồng, tỉ lệ thắng thua là 1:1 và thắng 100.000 đồng, trận thứ hai H cá cược trực tiếp thắng thua với Tôn Thất T2 với số tiền đặt cược là 100.000 đồng, tỉ lệ thắng thua là 1:1 và thắng 100.000 đồng. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã Q phát hiện, kiểm tra và bị tạm giữ 2.000.000 đồng trong người, 01 điện thoại Nokia màu đen. Tổng số tiền H sử dụng để đánh bạc là 500.000 đồng.

Vũ Minh C, Nguyễn Minh Q, Trần Minh C1, Trương T1, L1 Cẩm Sáng, Tôn Thất T2, Trần Xuân H1 tham gia đánh bạc dưới hình thức cá cược dựa trên các trận đá gà phát qua mạng và thắng thua trực tiếp với nhau (một người đánh bạc với một người) với tổng số tiền sử dụng đánh bạc từ 400.000 đồng đến 1.300.000 đồng, cụ thể: Q sử dụng 700.000 đồng, C1 sử dụng 1.300.000 đồng, T1 sử dụng 1.000.000 đồng, S sử dụng 400.000 đồng, T2 sử dụng 900.000 đồng, H1 sử dụng 700.000 đồng và C sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc. Khi bị phát hiện, các đối tượng bị thu giữ tổng số tiền 12.400.000 đồng và 07 điện thoại di động các loại.

Vật chứng thu giữ gồm: số tiền 6.200.000 đồng, trong đó: 500.000 đồng của bị can Nguyễn Văn H, 700.000 đồng của Nguyễn Minh Q, 1.300.000 đồng của Trần Minh C1, 1.000.000 đồng của Trương T1, 400.000 đồng của L1 Cẩm Sáng, 300.000 đồng của Tôn Thất T2, 700.000 đồng của Trần Xuân H1 và 700.000 đồng của Vũ Minh C; số tiền 8.200.000 đồng, 08 điện thoại di động các loại của bị can Nguyễn Văn H và các con bạc khác.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H, về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 316/CT-VKS-TB ngày 14 tháng 12 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 6.200.000 đồng, trong đó: 500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn H, 700.000 đồng của Nguyễn Minh Q, 1.300.000 đồng của Trần Minh C1, 1.000.000 đồng của Trương T1, 400.000 đồng của L1 Cẩm Sáng, 300.000 đồng của Tôn Thất T2, 700.000 đồng của Trần Xuân H1 và 700.000 đồng của Vũ Minh C là sử dụng vào việc đánh bạc, đề nghị tịch thu sung công.

- Đối với số tiền 8.200.000 đồng, 08 điện thoại di động các loại của bị can Nguyễn Văn H và các con bạc không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo H và chủ sở hữu là phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/12/2022 tại ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn H là người đã bị kết án về tội “Đánh bạc” nhưng chưa được xóa án tích đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức cá cược đá gà qua mạng với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 500.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 500.000 đồng chưa đủ định lượng để truy tố bị cáo phạm tội “Đánh bạc” tuy nhiên do bị cáo chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết “đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự để truy tố bị cáo nên HĐXX xem xét cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên hiện nay bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cũng không nhiều; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và hiện bị cáo đang là lao động chính trong gia đình, bị cáo cũng là người cao tuổi và không có

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên xét thấy việc cách ly bị cáo H ra ngoài đời sống xã hội là không cần thiết nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo H được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, thời hạn 01 năm 06 tháng.

Đồng thời áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự cũng cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 6.200.000 đồng, trong đó: 500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn H, 700.000 đồng của Nguyễn Minh Q, 1.300.000 đồng của Trần Minh C1, 1.000.000 đồng của Trương T1, 400.000 đồng của L1 Cẩm Sáng, 300.000 đồng của Tôn Thất T2, 700.000 đồng của Trần Xuân H1 và 700.000 đồng của Vũ Minh C là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 8.200.000 đồng, 08 điện thoại di động các loại của bị cáo Nguyễn Văn H và các con bạc không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo H và chủ sở hữu là phù hợp.

[5] Vấn đề khác:

- Đối với Vũ Minh C, Nguyễn Minh Q, Trần Minh C1, Trương T1, L Cẩm Sáng, Tôn Thất T2, Trần Xuân H1 thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và cùng chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi không cấu thành tội phạm. Do đó, Công an huyện T đã xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên theo quy định pháp luật.

Đối với bà Nguyễn Thị Diệu T không biết các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc và không thu tiền xâu nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch tham gia đánh bạc nhưng trốn thoát khi bị kiểm tra, phát hiện Cơ quan điều tra Công an huyện T tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** cải tạo không giam giữ và bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp thêm 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào Ngân sách nhà nước.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về án phí tòa án: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đ

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân D – T

Bùi Thị Bích Hồng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Hồng

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Xuân D – T

Bùi Thị Bích H2